



Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CK -LM SÔNG ĐÀ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ:

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà (Sau đây gọi tắt là Công ty);

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2018.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

**I. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát năm 2018**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2018, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập:

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động điều hành, quản lý và SXKD của công ty.

**2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD**

**2.1. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty**

Trong năm 2018, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo mỗi quý 1 lần để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến hành kiểm tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời có hiệu quả.

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát không phát hiện thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động SXKD của công ty.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

**2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Ghi chú
Giá trị SXKD	Tr.đ	260.000	88.497	34%	
Doanh thu	Tr.đ	337.310	88.511	26%	
Các khoản đã nộp NN	Tr.đ	13.255	3.950	29.8%	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.060	-41.123	-812.7%	
Thu nhập BQ/1 CBCNV	Ng.đ	84.3	95.5	113%	

**2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018**

- Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018).

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018).

**3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018**

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, xem xét các hồ sơ kiểm kê tài sản công nợ đến thời điểm 31/12/2018. Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2018, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành. Tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.



- Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

**4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.000đ</b>	<b>633.499.123</b>	<b>675.582.544</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.000đ	3.487.043	1.168.401
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	1.000đ		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.000đ	425.713.273	471.662.811
4	Hàng tồn kho	1.000đ	187.905.161	188.441.621
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.000đ	16.393.645	14.309.709
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.000đ</b>	<b>95.818.394</b>	<b>104.646.919</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.000đ		72.000
2	Tài sản cố định	1.000đ	6.124.443	8.712.362
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000đ	81.712.169	87.856.225
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.000đ	781.492	736.992
5	Tài sản dài hạn khác	1.000đ	7.200.289	7.269.339
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>1.000đ</b>	<b>729.317.518</b>	<b>780.229.463</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.000đ</b>	<b>619.074.774</b>	<b>628.791.090</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.000đ	619.011.849	628.728.165
2	Nợ dài hạn	1.000đ	62.695	62.925
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.000đ</b>	<b>110.242.743</b>	<b>151.438.373</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.000đ</b>	<b>110.242.743</b>	<b>151.438.373</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000đ	83.536.200	83.536.200
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.000đ	11.927.177	11.927.177
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.000đ	42.340.512	42.233.038
	- Quỹ dự phòng tài chính	1.000đ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.000đ	-27.561.146	13.741.958
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>1.000đ</b>		
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>1.000đ</b>	<b>729.317.518</b>	<b>780.229.463</b>

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Tổng các khoản phải thu ngắn hạn vẫn còn rất lớn, 425 tỷ, trong đó số phải thu của khách hàng ở mức cao tại ngày 31/12/2018 là 339 tỷ đồng, số công nợ này cũng đã giảm hơn so với số phải thu khách hàng đầu năm (số đầu năm 2018 là 389 tỷ đồng) dẫn tới chi phí tài chính và chi phí khác cao điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến cân đối dòng tiền của đơn vị, đơn vị cần phải tiếp tục cơ cấu lại nguồn lực tài chính, giải quyết dứt điểm các khoản công nợ kéo dài và giảm nợ vay, giảm chi phí tài chính; các khoản nợ phải thu đã được đối chiếu đầy đủ chiếm tỷ lệ 80.5%.

- Hàng tồn kho đến ngày 31/12/2018 là 187 tỷ đồng (giảm 1 tỷ đồng so với đầu năm), mặc dù Công ty đã tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ nhưng do chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán nên giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu của các công trình còn rất lớn, làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

- Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu bán hàng thuần năm 2018 chiếm 99.96% (87.6 tỷ/87.7 tỷ) so với năm 2017 (năm 2017 là 122.7 tỷ/162.8 tỷ chiếm 75.4%). Qua đây cho thấy công tác quản lý giá và công tác tổ chức sản xuất thi công đã sát sao và chặt chẽ hơn.

- Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần chiếm 24.1% (21, tỷ/87.7 tỷ) tăng so với năm 2017 là 14.1% (23 tỷ/162.8 tỷ).

- Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần chiếm 14.3 % (12.5 tỷ/87.7 tỷ) cao hơn so với năm 2017 là 12.29% (20 tỷ/162.8 tỷ).

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018 là 5.61 lần (*cao hơn so với hệ số nợ bình quân trong ngành (3,0 lần)*), hệ số nợ của Công ty khá cao, điều này cho thấy công ty vẫn có nhiều tiềm ẩn rủi ro về tài chính.

## II. Nhận xét và kiến nghị:

Trong năm 2018 tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khối lượng công việc và các công trình thi công sụt giảm, ít việc làm, điều này đã ảnh hưởng đến hầu hết các chỉ tiêu kinh tế trong năm không đạt như kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó công nợ phải thu lớn đã tồn đọng lâu năm không thu hồi được do chủ đầu tư thiếu vốn ở một số công trình mà đơn vị đã thi công như: Công trình Thủy điện Sử Pán 2, Thủy điện Xekaman3, Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Sanxay, Thủy điện Nậm Chiến ...

Công tác tiếp thị đấu thầu đã được cải thiện so với năm trước, các công trình trúng thầu có giá trị nhỏ. Tỷ lệ trúng thầu chưa cao, hoạt động đấu thầu còn gói gọn trong các dự án thủy điện, chưa mở rộng được thị trường sang các lĩnh vực mới.

Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình đã được quan tâm hơn nhưng chưa hiệu quả.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại của năm 2018 và để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2019 giao cho cùng với một số giải pháp đã được HĐQT và Ban điều hành đưa ra, Ban kiểm soát có một số đề nghị như sau:

- Đề nghị hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và các đơn vị tập trung trọng tâm cho công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm ở phân khúc thị trường có vốn đầu tư tư nhân và Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Có biện pháp thu hồi công nợ, thu hồi vốn quyết liệt, hiệu quả hơn; chú trọng hơn nữa trong công tác xây dựng giá thành, công tác quyết toán dứt điểm giá thành các công trình đã thi công xong nhưng vẫn còn giá trị dở dang đến 31/12/2018.



- Về công tác đầu tư: tiếp tục rà soát lại các dự án đầu tư của các Công ty con, tìm kiếm đối tác tham gia góp vốn, hoặc chuyển nhượng dự án.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý và ban hành kịp thời, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Thực hiện các giải pháp hạ giá thành sản phẩm: xây dựng biện pháp tổ chức thi công, quản lý khối lượng, quản lý giá cả vật tư đầu vào...

- Triệt để thực hiện công tác phân tích hoạt động kinh tế và hạch toán kinh doanh, xây dựng và giao khoán kế hoạch giá thành đảm bảo kinh doanh hiệu quả đồng thời làm cơ sở cho công tác kiểm tra, kiểm soát của Công ty, phát hiện những tồn tại, có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

### III. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019

- Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.

- Tiếp tục tham gia sửa đổi, bổ sung các quy định quy chế quản lý nội bộ sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của công ty.

- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc và theo từng nội dung, lĩnh vực của hoạt động SXKD.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.

- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT Công ty;
- TV BKS Công ty;
- Lưu BKS, TK HĐQT.

T/M BAN KIỂM SOÁT  
TV ban kiểm soát



Lê Văn Tám

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**KIỂM ĐIỂM .**

**Của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình thực hiện nghị quyết  
đại hội đồng cổ đông năm 2018 và kế hoạch năm 2019**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;  
Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;  
Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

**KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY**

**1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Hoạt động kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan bao gồm: Dịch vụ thiết kế kết cấu; thiết kế các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến công trình; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (Công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500kV);
- Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các dây chuyên công nghệ công nghiệp có điện áp đến 500 KV, công suất đến 3000 MW;
- Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống điều khiển phân tán, hệ thống SCADA và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin;
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất kinh doanh điện khác theo luật điện lực;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí đập tràn).

**2. Vốn điều lệ của Công ty**

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 83,536 tỷ đồng

**3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay:**

**Hội đồng quản trị:**

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Phạm Đức Trọng    | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Quang Thị Kim Dung | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Trần Thanh Sơn    | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Văn Thường   | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Trọng Nghĩa    | - Thành viên HĐQT |

**Ban kiểm soát:**

- Ông Nguyễn Đình Thiện
- Ông Lê Văn Tám
- Bà Hán Thị Hồng Kiên
- Trưởng Ban kiểm soát
- Thành viên Ban kiểm soát
- Thành viên Ban kiểm soát

**Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc:**

- Ông Trần Thanh Sơn
- Ông Nguyễn Đức Doanh
- Ông Tô Hồng Dân
- Tổng giám đốc
- Phó Tổng giám đốc
- Phó Tổng giám đốc

**Các phòng nghiệp vụ Công ty:**

- Phòng Tổ chức – Hành chính.
- Phòng Kinh tế - Kế hoạch.
- Phòng Kỹ thuật – Cơ giới
- Phòng Tài chính – Kế toán.
- Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản trị rủi ro.

**Các đơn vị trực thuộc Công ty**

- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 1
- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 5

**Các công ty con**

- Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang
- Công ty TNHH MTV Tư vấn – Thiết kế SOMECO
- Công ty TNHH MTV Kỹ thuật – Công nghệ SOMECO

**PHẦN I - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2018**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2019 như sau:

**I. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2018:**

**1. Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ với các công việc chủ yếu sau :**

Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, HĐQT đã chỉ đạo tốt các mặt sau:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng Ban điều hành chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời phối hợp tốt với Ban điều hành Công ty .
- Năm 2018 Hội đồng quản trị đã ban hành 13 quyết định ; 12 nghị quyết, và 18 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ.... Các văn bản đều được các thành viên HĐQT nhất trí thông qua trước khi ban hành.

Các văn bản đều được ban hành theo đúng thẩm quyền, phù hợp với qui định của pháp luật, Tổng công ty và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

## 2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018:

Số TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018		Thực hiện năm 2018				Ghi chú
			Tổ hợp	C. ty mẹ	Tổ hợp	%HT	C. ty mẹ	%HT	
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>								
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> Đ	287,0	260,0	117,1	41%	88,5	34%	
2	Chỉ tiêu tài chính								
-	Tổng doanh thu	10 <sup>9</sup> Đ	365,5	337,3	110,9	30%	88,5	26%	
-	Thu tiền về tài khoản	10 <sup>9</sup> Đ	515,6	491,4	149,9	29%	126,2	26%	
-	Nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> Đ	14,2	13,2	5,4	38%	3,9	30%	
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> Đ	5,4	5,0	-45,1		-41,1		
-	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> Đ	83,5	83,5	83,5	100%	83,5	100%	
-	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> Đ	148,2	157,0	97,8	66%	110,2	70%	
3	TNBQ 1 người/tháng	10 <sup>6</sup> Đ	7,19	7,40	7,95	111%	7,95	107%	
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>9</sup>Đ</b>	<b>6,87</b>	<b>6,24</b>	<b>1,27</b>	<b>19%</b>	<b>0,46</b>	<b>7%</b>	
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 <sup>9</sup> Đ	6,24	6,24	0,46	7%	0,46	7%	
-	Đầu tư phát triển sản xuất	10 <sup>9</sup> Đ	0,63	0	0,81	129%	0		

## 3. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018

Năm 2018, nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn. Điển hình, thị trường việc làm khan hiếm, thị trường vốn còn thắt chặt với lãi suất cho vay cao, thị trường nhân lực cạnh tranh gay gắt trong khi giá cả vật tư vẫn luôn ở xu hướng leo thang. Trước bối cảnh khó khăn chung, Công ty đã tập trung vào công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, thay đổi các biện pháp tổ chức quản lý và thi công, tìm mọi giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã đề ra. Một số mặt đạt được:

- Tinh giản bộ máy quản lý, thay đổi biện pháp thi công, hạ giá thành sản phẩm nên đã đấu thầu và nhận được các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư;
- Tập trung nguồn lực triển khai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng được các yêu cầu của chủ đầu tư. Một số dự án đã hoàn thành và đi vào phát điện như:
  - +Dự án thủy điện Xanxay;
  - +Dự án thủy điện Nậm Mu 2;
  - +Dự án thủy điện Nậm Cùn 2;
  - +Dự án thủy điện ĐakPru 1;
  - +Tổ hợp và lắp đặt xong Silo FOR MCS (Lào)...
- Cơ bản đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo mức thu nhập bình quân cho người lao động;
- Duy trì quan hệ tín dụng ở mức tốt với các tổ chức tín dụng;
- Đàm phán thành công với ngân hàng BIDV Hà Giang về kế hoạch trả nợ dự án thủy điện Nậm Ly 1 theo hướng có lợi cho Dự án.



Về các chỉ tiêu kinh tế tài chính, năm 2018, một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch theo DHĐCD thường niên đề ra. Nguyên nhân:

- Thị trường xây dựng thủy điện dần bị thu hẹp, bên cạnh đó, một số dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thủy điện hoặc mở rộng nhà máy (như Hòa Bình, Yaly mở rộng) chậm triển khai so với dự kiến, do vậy, dẫn đến thiếu việc làm của Công ty và quy mô sản lượng không đạt;
- Công tác duyệt dự toán chi tiết của một số công trình còn chậm, do vậy đã ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu, lên phiếu giá thanh toán các hạng mục công trình. Điển hình là dự án thủy điện Xekaman 1, Xan Xay, Xekaman 3,...;
- Một số công trình do chủ đầu tư thiếu vốn, nên còn chậm trễ trong công tác thanh toán. Vì vậy, giá trị công nợ còn tồn đọng lớn, làm tăng chi phí đi vay, giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Tỷ lệ lãi suất vay vốn ngân hàng dù đã giảm nhưng vẫn ở mức cao so với khu vực, nên chi phí tài chính phát sinh lớn;
- Trích lập dự phòng cho một số khoản đầu tư dài hạn tại các Công ty con;
- Do thiếu vốn, nên ảnh hưởng đến việc tập kết các vật tư, vật liệu đầu vào, làm giảm đáng kể tiến độ hoàn thiện các thiết bị chế tạo. Qua đó, ảnh hưởng đến chỉ tiêu sản lượng và doanh thu thực hiện;

### **3.1. Công tác đầu tư năm 2018:**

- Giá trị đầu tư năm 2018 chỉ đạt 19% kế hoạch năm. Giá trị đầu tư chủ yếu là hoàn thành các phần việc còn lại của Dự án thủy điện Nậm Ly 1.

### **3.2. Công tác tổ chức, cán bộ và sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:**

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên, đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018; Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát với thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020;
- Việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV KTCN SOMECO thành chi nhánh: Chưa hoàn thành do một số vướng mắc về thuế.
- Thành lập BCH công trình thủy điện ĐăkPru 1, thành lập đội PCCC công ty.
- Thông qua đề người có thẩm quyền ra quyết định miễn nhiệm 01 kế toán trưởng Công ty, 01 phó phòng Công ty, 01 phó Tổng giám đốc Công ty; Bổ nhiệm 01 phó phòng Công ty. Công tác qui hoạch, bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp theo đúng qui định của pháp luật và quy định Công ty;

### **3.3. Công tác kinh tế:**

- Việc quyết toán các công trình: Cơ bản hoàn thành công tác quyết toán tại các công trình thủy điện Nậm Tha, Bảo Lâm 1, Trung Sơn, Srepok 4A, Sứ Pán 2, Ninh Thuận 1. Một số công trình chưa hoàn thành công tác quyết toán: Xan Xay, Xekaman1, Xekaman3, ĐăkDrink, YanTanSien, Nậm Công, Nậm Sỏi, Nậm Chiến 2, Hà Tây...
- Công tác nghiệm thu, thanh toán: Một số công trình còn tồn đọng giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn. Nguyên nhân, do một số công trình chủ đầu tư thiếu nguồn thanh toán (Sứ pán 2, Nậm Chiến,...), một số công trình thiếu vốn

đầu tư, chậm giải quyết các vướng mắc về kinh tế và chậm phê duyệt dự toán (như Xan Xay, Xekaman1, Xekaman3,...);

- Công tác quản lý chi phí, giá thành: Đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý chi phí giá thành và thực hiện ký kết hợp đồng giá thành với các chi nhánh/Công ty con ngay từ khi triển khai thi công các công trình. Tuy nhiên, việc quyết toán theo kế hoạch giá thành còn chưa triệt để;
- Công tác hợp đồng: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công;
- Công tác tiền lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương trên cơ sở quy chế trả lương, định mức đơn giá nội bộ, tham gia BHXH theo quy định của BHXH Việt Nam trên cơ sở thang bảng lương theo quy định của Nhà nước.

#### **3.4. Công tác tài chính -Tín dụng:**

- Thực hiện công tác báo cáo thống kê, hạch toán kinh doanh hàng kỳ theo đúng các quy định của pháp luật;
- Định kỳ lập kế hoạch tài chính, kế hoạch tín dụng, thu vốn để triển khai thực hiện. Phân công các cá nhân, bộ trách thực hiện nhiệm vụ nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ.
- Hợp tác và duy trì hạn mức tín dụng ngắn hạn tại BIDV Hòa Bình 190 tỷ đồng và tại Agribank Hồng Hà là 40 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn cho SXKD.
- Một số tồn tại: Nợ phải thu còn lớn, giá trị khối lượng thi công còn ở mức cao, đặc biệt ở một số công trình do Công ty cổ phần Điện Việt Lào làm chủ đầu tư; Đôi khi còn thiếu vốn phục vụ hoạt động SXKD; Còn tình trạng nợ thuế, nợ BHXH và còn chậm lương của người lao động.

#### **3.5. Về công tác quản lý nhân lực, thực hiện chế độ với người lao động**

- Tổng số lao động bình quân sử dụng trong năm 2018 là 400 người. Trong kỳ đã duy trì việc làm người lao động với thu nhập bình quân thực hiện 7,95 triệu đồng/người/tháng.
- Số lao động trong kỳ giảm mạnh, tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến cuối năm là 326 người (Giảm 92 người so với đầu kỳ 01/01/2018 là 418 người).
- Công tác tuyển dụng: trong kỳ đã thực hiện tuyển dụng được 35 người;
- Công tác đào tạo: Năm 2018 Công ty đã đào tạo, cử đào tạo cho 29 lượt người, với tổng kinh phí là 72,8 triệu đồng.

#### **3.6. Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, quản lý vật tư, cơ giới và an toàn BHLĐ**

- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008;
- Công tác chỉ đạo điều hành tiến độ thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các công trình. Công tác quản lý kỹ thuật được thực hiện theo hình thức Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách, theo dõi từng công trình. Do địa bàn thi công phân bố trên nhiều vùng, miền và cả ở nước bạn Lào nên công tác theo dõi, đôn đốc và quản lý hồ sơ kỹ thuật còn chưa tốt. Sự phối

hợp trong việc lập hồ sơ thanh toán giữa các bộ phận nhiều khi còn chưa nhịp nhàng dẫn đến chậm, vướng mắc trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán.

- Công tác an toàn, BHLĐ, việc lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công chi tiết được Đơn vị chú trọng, được triển khai trước khi thi công.
- Thực hiện mua bán, xuất nhập vật tư theo đúng quy định.
- Quản lý cơ giới: thực hiện cân đối, điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trình. Công tác quản lý cơ giới tại Công ty thiếu cán bộ chuyên trách. Hiện nay, thiết bị gia công chế tạo hầu hết đã đáp ứng được gia công chế tạo các thiết bị cơ khí thô phi tiêu chuẩn, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu gia công các chi tiết tinh đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao.

### 3.7. Về công tác tiếp thị đấu thầu:

- Để đảm bảo hoàn thành cao nhất kế hoạch SXKD năm 2018, Đơn vị đã chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm. Các gói thầu tham gia tập trung vào các dự án, gói thầu Công ty có lợi thế là thiết kế chế tạo và lắp đặt các thiết bị CKTC, lắp đặt thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ điện cho các công trình thủy điện. Trong năm thực hiện đấu thầu 14 gói, với tổng giá trị khoảng 535 tỷ đồng. Kết quả, trúng thầu 03 gói, không trúng thầu 04 gói và đang xét thầu 07 gói (286 tỷ đồng).

## PHẦN II - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2019

### 1. Thuận lợi và khó khăn:

- Thuận lợi: Công ty bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ điện với đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật có năng lực, giàu kinh nghiệm, đã kinh qua nhiều công trình lớn trong và ngoài nước; Có thị trường truyền thống là trong Tổng công ty Sông Đà - CTCP, Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)...; Về năng lực sản xuất, Công ty có 2 xưởng sản xuất lớn ở Hòa Bình và ở Đà Nẵng, với công suất chế tạo lên đến hơn 5000 tấn/năm; Chu trình sản phẩm khép kín, từ khâu thiết kế, chế tạo đến lắp đặt, chạy thử; Giá thành khá cạnh tranh.
- Khó khăn: Do công nợ và dở dang còn tồn đọng tại một số công trình lớn, nên Công ty còn tình trạng thiếu vốn cục bộ, ảnh hưởng đến việc thi công/ thực hiện các hợp đồng; Do thị trường xây dựng thủy điện tại trong nước ngày càng có xu hướng thu hẹp, nên cạnh tranh ngày càng gay gắt; Giá cả nguyên liệu đầu vào không ổn định, nên ảnh hưởng đến hiệu quả các gói thầu;

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	
			Tổ hợp	C. ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	270.000	224.000
2	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	280.500	244.400
3	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	18.000	10.800
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	4.370	3.070

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	
			Tổ hợp	C. ty mẹ
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	3.500	2.450
6	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	98.960	97.917
7	Vốn điều lệ Công ty mẹ	10 <sup>6</sup> đ	83.536	83.536
8	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	6,35	4,64
9	Kế hoạch đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	5.800	4.840

### 2.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được phê duyệt. Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả;
- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình Rào Trăng 4, Suối Mu, Suối Chăn 1;
- Tích cực tiếp thị, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, đặc biệt là các dự án có nguồn vốn tốt, tập trung tiếp thị đấu thầu vào các lĩnh vực thế mạnh của Công ty để hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả và đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên trong toàn tổ hợp;
- Tăng cường cán bộ, lãnh đạo tập trung quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ tại các công trình;
- Duy trì hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD;
- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình; Đào tạo, tuyển dụng bổ sung thợ hàn, thợ điện, thợ lắp máy có tay nghề cao. Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ, chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị. Giải quyết ngay vấn đề chậm lương và từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.
- Đầu tư nâng cao năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công xây lắp;

### 2.2. Kế hoạch, mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm

- Thủy điện Bắc Giang: Hoàn thành lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, đạt 73 tấn.
- Các công trình khác (Suối Mu, Rào Trăng 4, ...): Gia công lắp đặt thiết bị đảm bảo tiến độ ký với Chủ đầu tư.
- Thủy điện Nậm Ly 1 phát điện đạt 22 triệu Kwh.

### 2.3. Kế hoạch đầu tư:

Giá trị đầu tư toàn tổ hợp 5,8 tỷ đồng. Trong đó:

- Dự án nâng cao năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công xây lắp 4,8 tỷ đồng. Rà soát lại Dự án đầu tư nâng cao năng lực xe máy thiết bị thi công xây lắp. Triển khai thực hiện các đầu mục thực sự cần thiết và có hiệu quả trước.
- Hoàn thành các hạng mục còn lại của Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Ly 1: Giá trị 0,9 tỷ đồng.

### **3. Một số giải pháp chung thực hiện kế hoạch 2019:**

#### **3.1. Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:**

- Xem xét phương án tái cơ cấu doanh nghiệp các công ty con, các phòng ban nghiệp vụ; sáp nhập Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ SOMEKO báo cáo cổ đông.
- Cân đối lực lượng lao động giữa khối gián tiếp và khối trực tiếp.
- Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định để kịp thời sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành SXKD, phù hợp với quy định mới của pháp luật.

#### **3.2. Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, quản lý vật tư, cơ giới và an toàn BHLĐ**

- Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm xây lắp. Nghiêm túc thực hiện công tác lập và tổ chức theo đúng biện pháp thi công, biện pháp thi công chi tiết.
- Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động.
- Thực hiện mua bán, xuất nhập vật tư, quyết toán vật tư theo đúng quy định.
- Quản lý cơ giới: thực hiện cân đối, điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trình. Lên kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn các thiết bị cần thiết.
- Dự kiến năm 2019 đầu tư 11 đầu xe máy, thiết bị (tổng giá trị 4,8 tỷ đồng) và 9 công cụ dụng cụ (326,8 triệu đồng); đưa vào sửa chữa lớn 07 xe máy thiết bị (dự toán kinh phí: 1,5 tỷ đồng).

#### **3.3. Công tác kinh tế và tiếp thị đấu thầu**

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình: Quyết toán dứt điểm các công trình đã thi công xong (Xanxay, Xekaman 1, Xekaman 3, Đăk Đrinh, Yan Tan Sien, Hà Tây, Nậm Chiến 2, Nậm Công, Nậm Sỏi, ...). Quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ;
- Công tác quản lý chi phí giá thành: thực hiện nghiêm quy chế quản lý chi phí giá thành từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc;
- Tìm mọi biện pháp để nâng cao hiệu quả và quản trị rủi ro trong công tác ký kết các hợp đồng;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương và các chế độ cho người lao động đúng với quy chế chi trả lương Công ty đã ban hành;
- Đặc biệt chú trọng tới công tác tiếp thị đấu thầu: Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tại các dự án có nguồn vốn đầu tư tốt; Chú trọng nâng cao hiệu quả nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động và hiệu quả SXKD. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác tiếp thị đấu thầu, đủ khả năng lập hồ sơ dự thầu các gói thầu thuộc thế mạnh của Công ty và mở rộng sang các lĩnh vực mới liên quan. Trong năm 2019, tập trung tiếp thị các dự án thủy điện (như Đăk Mi 1, Mỹ Lý, Sông Tranh 1, Mường Mươn, Huổi Chan 1, Rào Trăng 3, Phi Lĩnh...) và lắp đặt, sửa chữa một số trạm biến áp, đường dây.

- Nâng cao uy tín, củng cố, xây dựng thương hiệu Cơ khí Lắp máy Sông Đà trên thương trường.

### 3.4. Công tác kế hoạch, tài chính - tín dụng

- Thực hiện công tác báo cáo thống kê, hạch toán kết quả SXKD hàng kỳ theo đúng các quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng Công ty.
- Hoàn thành trình Tổng Công ty thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty, thông qua kế hoạch cho các Công ty con trong quý I/2019.
- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn; tập trung thu hồi công nợ phục vụ cho hoạt động SXKD, nhu cầu đầu tư, chi trả các khoản thuế, lương và các chế độ cho người lao động.
- Hợp tác, duy trì hạn mức tín dụng với BIDV Hòa Bình, Agribank Hồng Hà và các TCTD khác để đảm bảo nguồn vốn cho SXKD.

### 3.5. Công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Để đảm bảo nguồn nhân lực cho thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, Công ty cần tuyển dụng thêm khoảng 90 người, trong đó bao gồm 30 kỹ sư cán bộ kỹ thuật, cử nhân kinh tế và 60 công nhân kỹ thuật các ngành nghề (Thợ lắp máy, thợ hàn, thợ điện, thợ cơ khí khác).
- Tổ chức các lớp đào tạo kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ; đặc biệt là các kỹ năng đàm phán, nghiệp vụ quản lý tiến độ chất lượng công trình. Đào tạo lấy chứng chỉ hàn quốc tế, kiểm tra và gia hạn chứng chỉ hàn quốc tế. Dự kiến tổng kinh phí đào tạo là 496 triệu đồng.
- Giải quyết vấn đề chậm lương và các chế độ cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác. Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị.

### 4. Một số kiến nghị:

Các kiến nghị đối với Tổng công ty Sông Đà - CTCP: Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ hơn nữa để Công ty hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD và đầu tư năm 2019. Cụ thể:

- Đề nghị Tổng công ty Sông Đà - CTCP, với vai trò là cổ đông lớn, hỗ trợ đơn vị trong công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm;
- Đề nghị Tổng công ty Sông Đà - CTCP, với vai trò là Tổng thầu, hỗ trợ đơn vị làm việc với Chủ đầu tư các công trình Tổng công ty là Tổng thầu/ Chủ đầu tư (như Nậm Chiến, Xekaman 3, Xekaman 1, Xanxay, Sứ Pán 2) để thanh toán các công nợ của các công trình; Đẩy nhanh quyết toán các công trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



*(Handwritten signature)*